

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC THÙ CỦA TỈNH BÌNH THUẬN

● HOÀNG THANH LIÊM

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này nhằm mục đích hệ thống hóa cơ sở lý luận về sản phẩm du lịch đặc thù; thiết lập mô hình lý thuyết phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của điểm đến và xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù trong điều kiện cụ thể tại Bình Thuận; đồng thời, xác định mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch đặc thù - trường hợp tỉnh Bình Thuận để đề xuất hàm ý chính sách cho địa phương phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến.

Từ khóa: Sản phẩm du lịch đặc thù Bình Thuận, mô hình phát triển sản phẩm du lịch Bình Thuận.

1. Cơ sở lý luận

1.1. Quan điểm về sản phẩm du lịch đặc thù

Sản phẩm du lịch đặc thù là khái niệm tuy không mới nhưng hiện số lượng nghiên cứu về nó vẫn còn khiêm tốn: đã có một số tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu về sản phẩm du lịch đặc thù, như: Nghiên cứu của Trauer B. (2004); Akinci và Kasalak (2016); Phạm Trung Lương (2015); Lê Văn Minh (2016); Trần Hữu Hiệp (2015); Trần Văn Thông (2018)... Tuy có một số điểm khác nhau, nhưng tựu trung lại các quan điểm của các tác giả trên đều có quan điểm chung đó là: sản phẩm đặc thù là sản phẩm có tính độc đáo, cốt lõi, hấp dẫn, khác biệt và làm hài lòng khách du lịch. Trong nghiên cứu này tác giả tiếp cận sản phẩm du lịch đặc thù theo quan điểm: là những sản phẩm có khả năng tạo ra sự phân biệt giữa địa phương này với địa phương khác, điểm đến này với điểm đến khác;

và phải dựa vào nguồn tài nguyên hiện hữu (tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn) có tính “khác biệt”, “duy nhất”, “độc đáo”, “đặc sắc”, “nổi trội”... để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù nhằm thỏa mãn nhu cầu/mong đợi của du khách, từ đó mang lại khả năng cạnh tranh cao cho điểm đến du lịch của địa phương. Để xây dựng được sản phẩm đặc thù, cần đáp ứng 3 yếu tố: Tài nguyên nổi bật; Hạ tầng đáp ứng nhu cầu; Quản lý điều hành điểm đến đảm bảo.

1.2. Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù

Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù là việc khai thác hiệu quả các giá trị vốn có của tài nguyên du lịch tại điểm đến du lịch, nhằm tạo ra những sản phẩm du lịch có tính độc đáo, cốt lõi, hấp dẫn, có sự phân biệt nhằm tạo sự cạnh tranh sản phẩm du lịch giữa địa phương này với địa phương khác, giữa điểm đến này với điểm đến khác và sản phẩm du

lịch đó phải đại diện về tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn) cho một lãnh thổ/điểm đến du lịch với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu/mong đợi của du khách, mà còn tạo được ấn tượng bởi tính độc đáo và sáng tạo. (Hình 1)

Để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, cần xác định được giá trị tài nguyên đặc sắc và sự phân bố không gian; phải xác định rõ ràng cho từng cấp độ (quốc gia và vùng); xác định sản phẩm đặc thù và các thành phần tạo nên sản phẩm du lịch đặc thù. Việc phát triển sản phẩm du lịch đặc thù cần được thực hiện như với mỗi sản phẩm du lịch khác, tuy nhiên với vai trò và những đặc điểm cơ bản của sản phẩm du lịch đặc thù thì phải thực hiện tuân thủ theo các nguyên tắc và yêu cầu để đảm bảo phát huy tối ưu các giá trị đặc thù.

Sản phẩm du lịch đặc thù về bản chất cũng là sản phẩm du lịch, vì vậy để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, cần thỏa mãn những yếu tố cấu thành nên sản phẩm du lịch với những điều kiện cần thiết tham gia trong quá trình phát triển, gồm: Yếu tố về tài nguyên du lịch (tự nhiên và văn hóa), Yếu tố về

dịch vụ du lịch (gồm: dịch vụ hướng dẫn, dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dịch vụ khác) và Yếu tố hỗ trợ.

Cũng giống như việc phát triển sản phẩm du lịch bình thường, phát triển du lịch đặc thù cần được hỗ trợ bởi các yếu tố: Hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; nhân lực (lao động) du lịch, môi trường du lịch (môi trường tự nhiên và xã hội) và mức độ (khả năng) ứng dụng khoa học công nghệ trong du lịch. Các yếu tố hỗ trợ này sẽ tạo nên chất lượng sản phẩm du lịch và trong một số trường hợp góp phần tích cực vào tạo nên sự khác biệt của sản phẩm du lịch và vì vậy có ý nghĩa nhất định đối với phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

1.3. Một số nghiên cứu sản phẩm du lịch đặc thù

Tác giả Liu Q. (2018), với nghiên cứu “Đánh giá nghiên cứu về khai thác nguồn tài nguyên du lịch đặc thù ở tỉnh Tứ Xuyên” (Review of Research on Characteristic Tourism Resources Exploitation in Sichuan Province). Tác giả đã đề nghị 6 yếu tố hỗ trợ trong việc phát triển tài nguyên du lịch đặc

Hình 1: Mô hình lý thuyết phát triển sản phẩm du lịch đặc thù



thù tại tỉnh Tứ Xuyên: 1) Xây dựng và thực hiện tận tâm các kế hoạch phát triển du lịch; 2) Kết hợp định hướng tài nguyên và định hướng thị trường; 3) Chú ý đến vòng đời phát triển du lịch; 4) Tăng cường hơn nữa việc xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch; 5) Thực hiện nâng tầm cao các hoạt động lập kế hoạch và quảng bá du lịch; 6) Chú ý đến mức độ tiêu thụ du lịch và làm nổi bật ba tính năng (thu thập những thứ đẹp mắt, lịch sử, độc đáo). Drita K. và Albana G. (2011), nghiên cứu “Phát triển du lịch lợi ích đặc thù và các khu vực nhỏ” (The Special Interest Tourism Development and the Small Regions), đã nhận định phát triển du lịch lợi ích đặc thù là một trong những giải pháp quan trọng trong việc phát triển ngành du lịch tại Albania. Theo các tác giả, các yếu tố để phát triển du lịch lợi ích đặc thù gồm: du lịch thám hiểm; du lịch nông thôn; văn hóa du lịch; du lịch tín ngưỡng; du lịch sinh thái; du lịch ẩm thực; du lịch hoang dã; du lịch di sản văn hóa; du lịch y tế. Kőrć K. và cộng sự (2010), nghiên cứu “Đặc điểm của vùng nước khoáng nhiệt ở vùng Backa (tỉnh Vojvodina) và việc khai thác trong du lịch spa” (Characteristics of thermal-mineral waters in Backa region (Vojvodina) and their exploitation in spa tourism). Nghiên cứu đã đề cập nhiều đến tính đặc thù của các loại sản phẩm du lịch spa: Spa “Kanjiza”, Spa “Palic”, và Spa “Junakovic”, ngoài việc vận dụng để phòng ngừa và điều trị bệnh, còn vận dụng vào việc nghỉ ngơi, giải trí, họp hội,... Sản phẩm này thích hợp cho khách du lịch nghỉ ngơi, giải trí, thi đấu thể thao, văn hóa, hội thảo khoa học và hội họp.

Maria và cộng sự (2017), “Sản phẩm du lịch dầu ô liu: Thúc đẩy phát triển nông thôn ở Andalusia (Tây Ban Nha)”. Nghiên cứu chỉ ra các quy trình trong việc hình thành và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù dầu ô liu. Đây là nghiên cứu có giá trị trong việc phát triển một loại sản phẩm du lịch đặc thù

tại một vùng nông thôn cụ thể với một chuỗi các quy trình cung ứng sản phẩm du lịch từ cây ô liu.

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch đặc thù

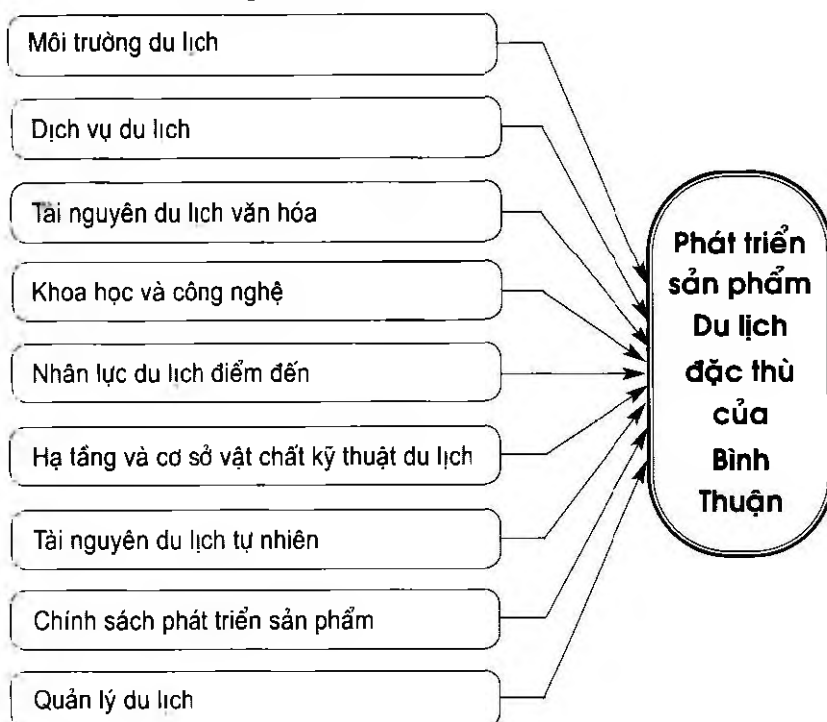
Việc xác định các yếu tố phát triển sản phẩm du lịch đặc thù luôn được các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý/ điều hành du lịch quan tâm nhằm tạo sự cạnh tranh về sản phẩm giữa các điểm đến. Như đã trình bày ở các nội dung trên, các nghiên cứu trước đây của các tác giả đã đưa ra một loạt các yếu tố được cho là liên quan đến phát triển sản phẩm du lịch du lịch đặc thù, cụ thể là các yếu tố thuộc về Yếu tố cốt lõi (tài nguyên du lịch), Yếu tố hình thành (Hạ tầng & cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, chính sách và môi trường du lịch), Yếu tố bổ sung (Dịch vụ du lịch và nguồn nhân lực).

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mô hình nghiên cứu

Từ 6 mô hình tham khảo (Liu.Q (2018); Drita và Albana (2011), Dwyer và Kim (2003) Murphy và cộng sự (2000), Viện Phát triển DL (2012) và Maria cùng cộng sự (2011) và thảo luận chuyên gia đều đề cập đến 58 tiêu chí của 10 yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của điểm đến Bình Thuận. (Hình 2)

Hình 2: Mô hình nghiên cứu



Để đạt được mục tiêu đã đề ra, quy trình nghiên cứu này được thiết kế bao gồm 3 bước chính sau: Bước 1) Nghiên cứu định tính; Nghiên cứu các tài liệu có liên quan làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất mô hình nghiên cứu lý thuyết, từ đó hoàn thiện thang đo sơ bộ; Bước 2) Nghiên cứu sơ bộ: Tác giả luận án tiến hành khảo sát sơ bộ (cỡ mẫu 200), kiểm định kết quả nghiên cứu bằng Cronbach's Alpha; Phân tích nhân tố khám phá EFA (Exploratory Factor Analysis); Bước 3) Nghiên cứu định lượng: Điều tra chính thức các đối tượng, (1) Thống kê mô tả; (2) Kiểm định Cronbachs Alpha khẳng định độ tin cậy của thang đo; (3) Phân tích nhân tố khám phá EFA để đánh giá giá trị của thang đo đảm bảo giá trị hội tụ và giá trị phân biệt; (4) Phân tích Tương quan Pearson để kiểm tra mối quan hệ tuyến tính giữa các biến quan sát; (5) Phân tích Hồi quy tuyến tính đa biến và kiểm tra các giả định hồi quy về phân phối chuẩn, liên hệ tuyến tính và phương sai để khẳng định kết quả nghiên cứu. Các khái niệm trong mô hình nghiên cứu được đánh giá, kiểm định trên cơ sở dữ liệu điều tra với cỡ mẫu là 397.

2.2. Các giả thuyết nghiên cứu

- H₁: Yếu tố Tài nguyên du lịch tự nhiên tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

- H₂: Yếu tố Tài nguyên du lịch văn hóa tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

- H₃: Yếu tố Dịch vụ du lịch tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

- H₄: Yếu tố Hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

- H₅: Yếu tố Nhân lực du lịch tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

- H₆: Yếu tố Khoa học và công nghệ tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

- H₇: Yếu tố Môi trường du lịch tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

- H₈: Yếu tố Chính sách phát triển sản phẩm tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

- H₉: Yếu tố Quản lý du lịch tác động tích cực (+) đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kiểm định thang đo sơ bộ bằng hệ số Cronbachs Alpha

Kết quả Cronbachs Alpha của thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận cho thấy, các biến đều có hệ số tương quan biến – tổng > 0,3 và đạt tiêu chuẩn chọn. Các thang đo đều hệ số Cronbachs Alpha > 0,6, như vậy, tất cả các biến đo lường đều được sử dụng trong phân tích EFA kế tiếp. Cụ thể: (1) Hệ số Cronbachs Alpha của yếu tố phụ thuộc phát triển du lịch đặc thù (DLDT) gồm 04 biến quan sát là 0.711 > 0.6 với hệ số tương quan biến tổng dao động từ 0.46 đến 0.523 > 0.3. (2) Hệ số Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập là Tài nguyên văn hóa (TNVH) là 0.895 > 0.6 gồm 07 biến quan sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.65 đến 0.743 > 0.3. (3) Hệ số Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập là Hạ tầng kỹ thuật (HTKT) là 0.742 > 0.6 gồm 06 biến quan sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.441 đến 0.553 > 0.3. (4) Hệ số kiểm định thang đo Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập là Chính sách phát triển du lịch (CSPT) là 0.604 > 0.6 gồm 04 biến quan sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.367 đến 0.403 > 0.3. (5) Hệ số Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập là Quản lý du lịch tại Bình Thuận (QLDL) là 0.832 > 0.6 gồm 04 biến quan sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.628 đến 0.693 > 0.3 (6) Hệ số kiểm định thang đo Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập là ứng dụng Khoa học công nghệ trong ngành du lịch tại Bình Thuận (KHCN) là 0.759 > 0.6 gồm 04 biến quan sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.491 đến 0.607 > 0.3. (7) Hệ số kiểm định thang đo Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập là Môi trường du lịch (MTDL) là 0.806 > 0.6 gồm 08 biến quan sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.3 đến 0.683. (8) Hệ số kiểm định thang đo Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập là Dịch vụ du lịch (DVDL) là 0.706 > 0.6 gồm 08 biến quan

sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.309 đến 0.476. (9) Hệ số kiểm định thanh đo Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập Nguồn nhân lực du lịch của Bình Thuận (NNLDL) là 0.628 > 0.6 gồm 03 biến quan sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.412 đến 0.452 > 0.3 (10) Hệ số kiểm định thanh đo Cronbachs Alpha cho yếu tố độc lập là Tài nguyên tự nhiên tại Bình Thuận (TNTN) là 0.904 > 0.6 gồm 05 biến quan sát. Hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát dao động từ 0.689 đến 0.808 > 0.3.

3.2. Phân tích nhân tố khám phát EFA

Nghiên cứu này phân tích sự kết hợp của 49 biến quan sát. Kết quả cho thấy, mô hình có 9 nhân tố có phương sai trích 67,780% > 50%. Kết quả trong ma trận nhân tố sau khi quay cho thấy sự hội tụ của các biến quan sát đối với từng nhân tố là rất rõ ràng. Tất cả các biến đều có hệ số tải > 0,5. Như vậy, các thang đo sau khi phân tích EFA được giữ nguyên đối với 9 nhân tố với 49 biến quan sát.

3.3. Kiểm định mô hình hồi quy đa biến

(Linear Regression) nhằm kiểm định mô hình và các giả thuyết nghiên cứu. Mức độ ảnh hưởng tuyến tính thuận của từng yếu tố đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tại điểm du lịch Bình Thuận là khác nhau. Có hai yếu tố sẽ cần đến những nghiên cứu riêng khác để xác định mức độ ảnh hưởng tuyến tính là Môi trường Du lịch và Quản lý Du lịch. Có bảy yếu tố xác định được mức độ ảnh hưởng theo Bảng 1.

3.4. Kiểm định giả thuyết nghiên cứu

Kiểm định mối liên hệ tuyến tính trong phân tích tương quan Pearson cho kết quả tương quan tuyến tính thuận với Sig kiểm định < 0.05 mang ý nghĩa thống kê giữa yếu tố phụ thuộc Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù với các yếu tố độc lập Tài nguyên văn hóa (TNVH, r = 0.333), Môi trường du lịch (MTDL, r = 0.207), Tài nguyên tự nhiên (TNTN, r = 0.370), Hạ tầng kỹ thuật (HTKT, r = 0.139), Dịch vụ du lịch (DVDL, r = 0.314), ứng dụng Khoa học công nghệ (KHCHN, r = 0.115), Quản lý du lịch (QLDL, r = 0.211), Chính sách phát triển (CSPT, r = 0.145) và Nguồn nhân lực du lịch (NNLDL, r = 0.129). Mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù Bình Thuận theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Dịch vụ du lịch; (2) Tài nguyên du lịch tự nhiên; (3) Tài nguyên du lịch văn hóa; (4) Hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; (5) Chính sách phát triển sản phẩm (6) Nguồn nhân lực điểm đến; (7) Khoa học và công nghệ. Đồng thời, dựa vào kết quả kiểm định tương quan tuyến tính và thảo luận kết quả nghiên cứu của các chuyên gia về thực tiễn phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Thuận tác giả luận án đã tổng hợp và đề xuất hàm ý chính sách về Môi trường Du lịch và Quản lý Du lịch với tư cách là 2 yếu tố có ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

Bảng 1: Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận

STT	Yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận	Hệ số hồi quy chuẩn hóa
		Beta
1	Dịch vụ du lịch	0.295
2	Tài nguyên du lịch tự nhiên	0.253
3	Tài nguyên du lịch văn hóa	0.222
4	Hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	0.204
5	Chính sách phát triển sản phẩm	0.127
6	Nguồn nhân lực du lịch	0.105
7	Khoa học công nghệ	0.096

Nguồn: Số liệu từ kết quả điều tra của tác giả luận án

4. Đánh giá chung về sự phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Thuận

Ưu điểm: Bình Thuận là địa phương có tiềm năng du lịch, nhất là tài nguyên du lịch tự nhiên. Về lý luận, sản phẩm du lịch đặc thù được hình thành dựa trên tính độc đáo/duy nhất, nguyên bản do thiên nhiên ban tặng hoặc cũng có thể hình thành do con người tạo ra. Như vậy, trước hết sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận cần được định hướng phát triển dựa trên những lợi thế so sánh về tài nguyên du lịch của Bình Thuận so với những địa phương khác, trước hết là các địa phương trong vùng du lịch Nam Trung Bộ nói chung và của các tỉnh Nha Trang, Vũng Tàu và Ninh Thuận nói riêng. Từ góc độ này có thể thấy có một số nhóm tài nguyên du lịch mà Bình Thuận cần tập trung khai thác để tạo sản phẩm du lịch đặc thù như: Đồi cát bay Mũi Né; Suối Tiên Hàm Tiến; Bãi đá bảy màu Tuy Phong... Bên cạnh đó, những sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng có nhiều giá trị văn hóa Chăm như kiến trúc, lễ hội... và nghệ thuật ẩm thực cần được lồng ghép trong các thành phần của sản phẩm đặc thù, để góp phần tạo nên bản sắc rất riêng của du lịch Bình Thuận hiện đang được khai thác mang lại kết quả nhất định. Bước đầu, tỉnh đã xác định hệ thống sản phẩm du lịch tập trung để tập trung đầu tư, khai thác nâng cao tính cạnh tranh của điểm đến du lịch Bình Thuận. Tại Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Nam Trung Bộ, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 và một số nghiên cứu khoa học có liên quan hệ thống sản phẩm du lịch và hình ảnh điểm đến Bình Thuận đã có một số định hướng cụ thể. Đó là:

Hạn chế: Tình trạng phát triển sản phẩm du lịch tự phát, sao chép một số sản phẩm du lịch của địa phương khác thiếu sáng tạo dẫn đến sự trùng lặp làm cho sức cạnh tranh du lịch Bình Thuận thấp: việc khai thác sản phẩm du lịch chỉ ở dạng “thô” dựa vào sự “ban tặng” của thiên nhiên là chính, chưa có sản phẩm du lịch thực sự được đầu tư bài bản, căn cơ để hình thành nên sản phẩm du lịch đặc thù tiêu biểu, bền vững; cho đến nay, tình trạng này vẫn chưa có gì thay đổi trong suốt thời gian dài. Tình trạng trùng lặp về sản phẩm du lịch, đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng biển khá phổ biến làm giảm

tính hấp dẫn về sản phẩm du lịch tỉnh nhà; hoạt động xúc tiến du lịch còn chung chung, chưa tập trung vào sản phẩm đặc thù nổi trội của địa phương, hình ảnh du lịch Bình Thuận trên thực tế có phát triển nhưng còn khiêm tốn.

Nguyên nhân: Thực trạng trên đây của du lịch Bình Thuận có nhiều nguyên nhân, tuy nhiên một trong những nguyên nhân quan trọng là nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ công chức về sản phẩm du lịch đặc thù chưa đầy đủ, chưa thấy được vai trò, vị trí của sản phẩm du lịch đặc thù trong phát triển du lịch; chưa xác định rõ những lợi thế so sánh của mình để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù; việc xác định/định vị được sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh để tập trung đầu tư đồng bộ tạo nên sản phẩm du lịch đặc thù thực sự còn khó khăn. Chưa thực hiện được việc xác định sản phẩm du lịch đặc thù có căn cứ khoa học và thực tiễn để đầu tư, phát triển. Nguồn lực đầu tư còn khó khăn; việc huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch nói riêng còn hạn chế.

5. Hàm ý chính sách

Các hàm ý chính sách cụ thể phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Thuận

5.1. Chính sách về dịch vụ Du lịch

Dịch vụ du lịch là thành phần bổ sung hình thành nên sản phẩm du lịch, nhưng đây lại là một trong những điểm yếu của du lịch Bình Thuận; Bình Thuận đang thiếu hẳn những dịch vụ du lịch đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước, nhất là thiếu các loại hình vui chơi giải trí, thể thao phù hợp với đặc thù của vùng biển, vùng rừng núi mà thiên nhiên ưu đãi...Do vậy, tỉnh cần:

Một là, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ ẩm thực truyền thống, đặc sản của Phan Thiết - Bình Thuận, nhất là các loại đặc sản biển, đặc thù Bình Thuận (như con Đông khu lê, Cua huỳnh đế Tuy Phong, nước mắm Phan Thiết...). Xây dựng khu ẩm thực mang tính đặc trưng, sắc thái riêng có của Bình Thuận để phục vụ tốt nhu cầu phong phú, đa dạng của du khách.

Hai là, xây dựng những khu vui chơi, giải trí với quy mô lớn, mang những đặc trưng riêng, đặc biệt là những sản phẩm du lịch độc đáo đáp ứng nhu cầu giải trí, nghỉ dưỡng của du khách có thu nhập cao. Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư phát triển Du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp, thương mại, khu đô thị, khu

dân cư; Công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo; nông nghiệp thông minh. Ưu tiên các dự án du lịch cao cấp, các khu vui chơi – giải trí cao cấp nhằm phát triển thương hiệu du lịch “Hàm Tiến - Mũi Né”. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược có tầm cỡ để phát triển tỉnh Bình Thuận thành một điểm đến hấp dẫn, tạo ra các địa điểm vui chơi, giải trí phục vụ ngành du lịch để có cơ sở tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách du lịch đến tỉnh.

Ba là, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng Tổ hợp Du lịch Nghỉ dưỡng Giải trí Novaworld Phan Thiết với quy mô 1.000ha nổi như: biệt thự, nhà phố nghỉ dưỡng, shophouse...mặt biển. Dự án được quy hoạch xây dựng với các tiện ích đẳng cấp quốc tế như: Trung tâm thể thao phức hợp khoảng 220 ha gồm cụm sân golf 36 lỗ theo tiêu chuẩn quốc tế, khu thi đấu thể thao trong nhà, ngoài trời, sân vận động...; cụm công viên chủ đề, công viên nước; công viên thiếu nhi; khu phức hợp Trung tâm thương mại - Hội nghị - Ẩm thực - Giải trí cho gia đình; loạt khách sạn 3-5 sao, khách sạn Boutique; khu resort; trung tâm chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ quốc tế (International Clinic - spa)...dự án NovaWorld của tập đoàn Novaland, tận dụng địa thế giáp 7km mặt biển, Phan Thiết sẽ phát triển mô hình công viên bãi biển (bikini beach) quy mô khoảng 16ha; gồm nhiều tiện ích độc đáo như bãi biển chần sóng (Ocean Lagoon), quảng trường sân khấu ngoài trời theo kiến trúc Colosseum, bar, khu mua sắm ven biển, khu bay kính khí cầu..., cùng những hoạt động thể thao mạo hiểm như lướt ván bay, trượt nước,...Theo đó, chuỗi tiện ích về thể dục thể thao tại NovaWorld Phan Thiết được kỳ vọng góp phần đưa nơi đây trở thành trung tâm nghỉ dưỡng giải trí, thể thao biển của khu vực châu Á.

5.2. Chính sách phát triển sản phẩm đặc thù dựa trên khai thác tài nguyên du lịch (Tài nguyên du lịch tự nhiên và Tài nguyên du lịch văn hóa)

a) Tài nguyên du lịch tự nhiên

Kết quả phân tích mô hình cho thấy, tài nguyên du lịch tự nhiên là yếu tố tác động thứ hai đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tại tỉnh Bình Thuận. Các thành phần tạo nên tiềm năng tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm: Cảnh quan; Khí hậu; Địa chất - địa mạo; Hệ sinh thái; Thủy văn, gồm nước mặt. Điều này đồng nghĩa với thực tế là tài nguyên du lịch tự nhiên của Bình Thuận rất phong phú, đa

dạng và có ý nghĩa đặc biệt đối với phát triển sản phẩm du lịch đặc thù. Thực tế cho thấy cho đến nay đã “phát hiện” 04 điểm tài nguyên có đặc tính “duy nhất/đặc sắc (nội trội)” có thể khai thác để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù như đã đề cập ở trên.

Trong phát triển sản phẩm du lịch nói chung và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Bình Thuận, cảnh quan tự nhiên được tạo bởi đặc điểm địa hình - địa mạo với các cồn cát dọc ven biển là yếu tố có ý nghĩa rất quan trọng. Khí hậu nhiệt đới điển hình, nhiều gió, nhiều nắng, ít bão, số ngày nắng trong năm cao, trung bình một năm chỉ có khoảng 45 ngày mưa, bão...rất thuận lợi để khai thác du lịch quanh năm.

Tài nguyên du lịch tự nhiên đa dạng và phong phú; trong đó nổi bật nhất là tài nguyên du lịch biển: bờ biển dài, nước biển trong xanh, bãi biển đẹp hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước với các sản phẩm du lịch biển như: nghỉ dưỡng, tắm biển, du thuyền, cắm trại, dã ngoại trượt cát, ẩm thực biển...Ngoài ra, với cảnh quan độc đáo, đa dạng như: hồ nước trên cồn cát, hệ thống cồn cát và vết lộ cát cổ, đảo, núi, các khu bảo tồn thiên nhiên,... rất độc đáo có thể phát triển thành các sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận.

Sản phẩm du lịch sinh thái gắn với tài nguyên du lịch biển đảo cũng là thế mạnh của Bình Thuận khi mà địa phương có nhiều khu BTTN trên đất liền cũng như dưới biển với sự đa dạng của các hệ sinh thái rừng, biển. Một số điểm du lịch có tiềm năng về tài nguyên du lịch tự nhiên nổi trội như Đảo Phú Quý, Hòn Cao, Khu du lịch sinh thái Hàm Thuận - Đa Mi... chưa được định hướng khai thác và ưu tiên đầu tư nên các dòng sản phẩm du lịch này vẫn còn dưới dạng tiềm năng. Tiềm năng về du lịch làng nghề ở Bình Thuận cũng rất lớn, trong đó nổi bật là làng nghề Gốm Chăm mang tính nghệ thuật truyền thống rất cao của đồng bào Chăm - Bắc Bình, tuy nhiên tiềm năng này còn chưa được khai thác có hiệu quả; Du lịch nông nghiệp cũng là thế mạnh nhưng chưa đưa vào khai thác hiệu quả, nói đến Bình Thuận người ta biết đến là “thủ phủ” của Thanh Long, là trái cây ngon nhất không nơi nào bằng, du khách có thể tham quan những vườn thanh long bạt ngàn, cùng ăn, cùng ở và cùng chăm sóc, thu hoạch trái thanh long... đây là sản phẩm du lịch đầy tiềm năng hoàn toàn có thể phát triển thành sản

phẩm du lịch đặc thù của địa phương khi Bình Thuận được xem là địa phương đi đầu trong sản xuất thanh long với diện tích trồng lớn nhất cả nước.

Sự đa dạng và phong phú của tài nguyên du lịch tự nhiên, trong đó có nhiều giá trị mang tính duy nhất hoặc đặc sắc là điều kiện quan trọng để phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù tại Bình Thuận.

b) Tài nguyên du lịch văn hoá

Tại tỉnh Bình Thuận tài nguyên du lịch văn hóa cũng rất đa dạng và phong phú, tuy nhiên chỉ có 02 điểm tài nguyên du lịch văn hóa có khả năng khai thác để phát triển thành sản phẩm du lịch đặc thù do tính duy nhất và đặc sắc của tài nguyên là Chùa Linh Sơn với tượng phật Thích ca nhập niết bàn lớn nhất khu vực Đông Nam Á và Vạn Thủy Tú nơi lưu giữ được số lượng xương cá voi lớn nhất nước. Cho dù nhiều tài nguyên du lịch văn hóa chưa đáp ứng được tiêu chí trên với mức độ quan trọng như sau: Di tích lịch sử văn hoá; Công trình kiến trúc nghệ thuật truyền thống và đương đại; Các lễ hội truyền thống và đương đại; Các làng nghề truyền thống; Nếp sống sinh hoạt truyền thống dân tộc; Văn nghệ dân gian đặc sắc; Âm thực phong phú, hấp dẫn, độc đáo. Để dựa vào tài nguyên du lịch văn hóa để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, ngành Du lịch Bình Thuận cần tập trung các trọng tâm sau:

Một là, Tài nguyên du lịch văn hóa Bình Thuận cũng rất đa dạng và phong phú, với hàng trăm di tích lịch sử văn hóa, di sản văn hóa, lễ hội và các dạng văn hóa phi vật thể khác... tạo nên nét đặc trưng riêng của Bình Thuận, có thể phát triển thành các sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc. Có thể kể đến một số tài nguyên du lịch văn hóa tiêu biểu như: Quần thể tháp Chăm Pô Sah Inư được xây dựng cuối thế kỷ VIII đầu thế kỷ IX; hệ thống đình làng điển hình của cư dân miền biển như: Đình vạn thủy Tú, nơi lưu giữ bộ xương cá voi lớn nhất Đông Nam Á, Đình Làng Đức nghĩa, Đức Thắng, Dinh Thầy Thím,... được Nhà nước công nhận di tích kiến trúc, nghệ thuật cấp quốc gia và nhiều di tích lịch sử khác đang được bảo tồn và gìn giữ.

Hệ thống các lễ hội như: Lễ hội Mpăng Katê, đây được xem là lễ hội quan trọng và có quy mô lớn nhất của người Chăm theo đạo Bàlamôn, tổ chức vào tháng 8 - 9 âm lịch tại các làng tằm, đèn miếu và các gia đình đồng bào Chăm ở tỉnh Bình Thuận. Lễ hội Ramưvan: Diễn ra hàng năm, cứ 03 tháng

trong 01 năm và lùi ngược dần. Đây là lễ hội tiêu biểu của đồng bào Chăm theo đạo Bà Ni, vừa mang màu sắc tôn giáo, vừa là tín ngưỡng dân gian được lưu giữ và kế thừa rất lâu đời. Bên cạnh đó, còn nhiều Lễ hội truyền thống mang đậm nét đặc trưng như: Lễ hội đua thuyền trên sông Cà Ty (TP. Phan Thiết) diễn ra lễ hội đua thuyền mang đậm nét văn hoá truyền thống của địa phương; Lễ hội Nghinh Ông của cộng đồng người Hoa tại thành phố Phan Thiết, là một trong những lễ hội đặc sắc về truyền thống văn hóa, được tổ chức 2 năm một lần vào hạ tuần tháng 7 âm lịch; Lễ hội Trung thu: Được tổ chức hàng năm tại Phan Thiết vào đêm 14/8 âm lịch, không khí sôi động, hoành tráng với muôn sắc màu, đèn hoa rực rỡ trong các đoàn diễu hành trên đường phố Phan Thiết.

Hệ thống làng nghề truyền thống như: làng nghề chế biến nước mắm Phú Hải, La Gi, Tuy Phong đã khẳng định thương hiệu nước mắm Phan Thiết trên thị trường trong nước cũng như quốc tế; dệt thổ cẩm, gốm Chăm Bắc Bình, làng nghề bánh tráng Chợ Lâu, đan rổ Phan Rí, dệt thổ cẩm đồng bào KHo La Dạ- Hàm Thuận Bắc của dân tộc Rai, Nộp, KHO... Song song với đó, là các loại hình nghệ thuật truyền thống của các dân tộc cũng được lưu giữ tốt như: Chèo Bá Trạo, dân ca Chăm, Múa Chăm, trống Pranưng di sản văn hóa Công chiêng của các dân tộc ít người Raglay, Châu Ro... trên vùng cao rất có giá trị nếu được khai thác tốt.

Hai là, các cấp, các ngành, nhất là địa phương có tài nguyên du lịch văn hóa nêu trên phải có kế hoạch cụ thể, dài hơi để giữ gìn, bảo tồn những giá trị tốt đẹp của các dạng văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn; nâng cao nhận thức của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số về giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, gắn với thường xuyên tổ chức các lễ hội, hội thi để quảng bá và nâng tầm các giá trị văn hóa các dân tộc.

Tóm lại, cho đến nay nhiều điểm tài nguyên du lịch có giá trị của Bình Thuận đã và đang khai thác để phát triển du lịch, tuy nhiên nhiều tài nguyên đặc sắc, trong đó có những tài nguyên dựa vào đó để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù đã bị tác động nghiêm trọng làm suy giảm giá trị. Điển hình là cảnh quan Suối Tiên đã bị xuống cấp nghiêm trọng dưới tác động của chính hoạt động du lịch. Nhiều điểm tài nguyên du lịch tự nhiên khác cũng

đã và đang bị suy thoái ở các mức độ khác nhau dưới tác động tiêu cực từ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và của biến đổi khí hậu. Điều này được phản ánh cụ thể qua kết quả điều tra xã hội học trong khuôn khổ nghiên cứu của luận án liên quan đến vấn đề này. Thực trạng trên cho thấy đã đến lúc Bình Thuận cần có chính sách phù hợp để khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên du lịch, đặc biệt là những tài nguyên dựa vào đó để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, qua đó nâng cao tính cạnh tranh của điểm đến du lịch Bình Thuận. Cùng với đó cần thiết phải có chính sách để bảo tồn các giá trị tài nguyên du lịch cho phát triển du lịch bền vững tại Bình Thuận.

5.3. Chính sách phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Tác động thứ 4 đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tại Bình Thuận là yếu tố hạ tầng & cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Có 6 thành phần tạo nên hạ tầng & cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch với mức độ quan trọng như sau: Hệ thống giao thông; Hệ thống cung cấp điện, nước; Hệ thống thu gom và xử lý chất thải đạt hiệu quả; Hệ thống cơ sở vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu của du khách; Hệ thống các trung tâm thương mại mua sắm hàng lưu niệm; Hệ thống cơ sở dịch vụ y tế, ngân hàng, viễn thông thông suốt. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Bình Thuận, do đó tỉnh cần:

Một là, phải có giải pháp tháo gỡ 03 điểm “ngẽn” cơ bản của tỉnh là: phát triển Hạ tầng giao thông; tháo gỡ chông lẩn quy hoạch và tạo cơ chế phát triển. Địa phương cần đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu hút mạnh đầu tư vào hạ tầng du lịch, nhanh chóng tháo gỡ khó khăn cho các dự án du lịch để sớm triển khai đi vào hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tuyến giao thông đột phá như: Cao tốc Bắc Nam đoạn Phan Thiết - Vĩnh Hảo; Vĩnh Hảo - Cam Lâm và Phan Thiết - Dầu Giây nối với TP. Hồ Chí Minh; đẩy nhanh tiến độ dự án cảng hàng không Phan Thiết, quy mô cấp 4E (sân bay cấp I) giá trị đầu tư 10.0000 tỷ đồng. công suất thiết kế 2.000.000 hành khách/năm. Với điều chỉnh mới, sân bay Phan Thiết sẽ có khả năng tiếp đón các loại máy bay đời mới A350-900, A321, B737,...và các loại máy bay lớn thuộc nhóm E, góp phần củng cố và cải thiện quy hoạch hạ tầng giao thông phục vụ phát triển du lịch Bình

Thuận. Hai là, Sớm hoàn thành đưa vào sử dụng khu đô thị du lịch biển Phan Thiết, Trung tâm du lịch thể thao biển quốc gia, hoàn thiện hạ tầng Thủ đô Resort Hàm Tiến - Mũi Né...

Ba là, đầu tư hoàn chỉnh hệ thống điện, nước các khu, điểm du lịch một cách đồng bộ; chú ý đến hệ thống thu gom và xử lý chất thải; sớm thúc đẩy hoàn thành các dự án đầu tư các khu vui chơi, giải trí, Trung tâm mua sắm...đã và đang triển khai.

5.4. Chính sách về chính sách phát triển sản phẩm

Yếu tố chính sách phát triển sản phẩm, tác động cuối cùng đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù trong mô hình nghiên cứu. Tuy nhiên, thực tế đây cũng là yếu tố cần quan tâm trong phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận. Thời gian qua, tỉnh Bình Thuận đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh kêu gọi, xúc tiến đầu tư phát triển kinh tế. Đặc biệt, trong 10 năm tới Bình Thuận xác định phát triển kinh tế theo cơ cấu công nghiệp, xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản dựa trên các trụ cột du lịch, năng lượng sạch, nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chế biến gắn với các sản phẩm lợi thế của Bình Thuận. Đối với du lịch, trong Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né, tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Bình Thuận được xác định là một trong những địa bàn trọng điểm phát triển du lịch của cả nước và hình thành trung tâm du lịch thể thao biển mang tầm quốc gia và quốc tế. Nhằm tạo đà phát triển lĩnh vực trụ cột là du lịch, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mũi Né đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 18/12/2018. Để thực hiện tốt chính sách phát triển phát triển sản phẩm thời gian đến, tỉnh cần:

Một là, tập trung triển khai tốt các chủ trương, quy hoạch phát triển du lịch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các chương trình, đề án phát triển du lịch của địa phương.

Hai là, Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển sản phẩm du lịch bằng các chính sách đồng bộ, cụ thể. Đẩy mạnh hoạt động hoạt động bảo

tồn tài nguyên du lịch; ứng dụng công nghệ trong hoạt động xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch và hoạt động nghiên cứu thị trường (“câu” sản phẩm du lịch).

Ba là, khuyến khích nghiên cứu, đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh theo hướng trọng tâm, trọng điểm; đồng thời, có chính sách đầu tư nguồn lực thỏa đáng vào hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch Bình Thuận; mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển sản phẩm du lịch, nhất là sản phẩm du lịch đặc thù...

5.5. Chính sách về nguồn nhân lực điểm đến

Yếu tố nguồn nhân lực tác động thứ sáu đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận; cho thấy nguồn nhân lực có vai trò quan trọng trong hình thành sản phẩm du lịch đặc thù; qua phân tích thực trạng và ý kiến của chuyên gia thì yếu tố con người góp phần làm nên chất lượng dịch vụ để hình thành sản phẩm du lịch đặc thù. Trên thực tế, nguồn nhân lực du lịch của Bình Thuận chưa đáp ứng yêu cầu của khách, nhất là sự hiểu biết về phong tục tập quán vùng miền, khả năng ứng xử... hơn nữa, nguồn nhân lực phân bố không đều, thiếu kinh nghiệm, thiếu chuyên gia có kiến thức đầy đủ về phát triển du lịch, các hướng dẫn viên du lịch hiện rất thiếu kiến thức về thực hành, thiếu chuyên môn và yếu về nghiệp vụ, nhất là ngoại ngữ. Vì vậy để nguồn nhân lực của du lịch Bình Thuận đáp ứng được yêu cầu của KDL thì công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch phải được chú trọng.

Thứ nhất, Tỉnh cần phải có chương trình, kế hoạch đào tạo mới và đào tạo lại nguồn nhân lực du lịch của tỉnh. Nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch của các trường Đại học Phan Thiết, Cao đẳng nghề và Trung cấp nghề Bình Thuận. Tập trung đào tạo hướng dẫn viên du lịch kỹ năng giao tiếp, sự am hiểu sâu sắc về giá trị văn hóa, giá trị thiên nhiên và phương pháp tổ chức các đoàn, tour du lịch.

Thứ hai, lực lượng nhân viên phục vụ trong các khách sạn, nhà hàng phải thân thiện, hiếu khách, cần cù, chăm chỉ tận tình trong công việc. Đối với lao động quản lý, nhà thiết kế chương trình du lịch, nhân viên quảng cáo phải có chuyên sâu, kiến thức rộng và thời gian kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, nâng cao trình độ về ngoại ngữ. Thường

xuyên tổ chức các chương trình tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn cho nhân viên. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần có cơ chế lương, thưởng tốt để khuyến khích tinh thần làm việc và phục vụ của nhân viên của mình.

Thứ ba, Tỉnh cần có chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên sâu về du lịch để bố trí vào làm việc trong các cơ quan tham mưu, quản lý nhà nước về du lịch, các khu, điểm du lịch.

5.6. Chính sách về khoa học công nghệ

Yếu tố khoa học công nghệ với 4 thành phần chính: Khoa học và công nghệ được ứng dụng trọng quản lý du lịch; Sử dụng công nghệ, thiết bị, phương tiện hiện đại trong phát triển sản phẩm du lịch; Sử dụng công nghệ 3R, robot lễ tân trong các dịch vụ lưu trú; Sử dụng công nghệ thực tế ảo trong giới thiệu điểm du lịch và xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch. Điều này cho thấy, việc vận dụng khoa học và công nghệ là yếu tố quan trọng trong việc phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận. Để ứng dụng khoa học công nghệ trong du lịch, các nhà hoạch định chính sách phát triển du lịch tỉnh Bình Thuận cần chú trọng các vấn đề sau:

Một là, ngày nay, xu hướng tra cứu thông tin du lịch trên internet của du khách ngày càng tăng, và như thế, các doanh nghiệp và nhà quản lý cần tận dụng điều này để tồn tại, phát triển. Để thực hiện, cần triệt để ứng dụng công nghệ trong việc quảng bá hình ảnh điểm đến, quảng bá những sản phẩm đặc trưng của Bình Thuận mà những điểm đến khác không có. Trước mắt, Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch Bình Thuận cần đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến có trọng tâm, trọng điểm; đa dạng hóa chiến lược tiếp thị điểm đến; ứng dụng “Marketing online” hiện đại và chuyên nghiệp; Xây dựng cổng thông tin du lịch Bình Thuận theo Đề án “Đô thị thông minh” để tăng cường công tác thông tin, quảng bá du lịch đến với khách du lịch trong nước và quốc tế. Chú ý giới thiệu sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận trên trang thông tin điện tử (Website), qua đó cung cấp các thông tin về đặc điểm địa lý, khí hậu, văn hóa, ẩm thực, con người, tài nguyên du lịch, các sản phẩm du lịch nổi trội, các dịch vụ du lịch... Đây là kênh quảng bá rất hữu hiệu nhằm tạo cầu nối giữa điểm đến du lịch và khách du lịch.

Hai là, chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực du lịch. Theo đó, cần đẩy mạnh việc đào tạo sử dụng khoa học công nghệ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên có năng lực và trình độ cao, có khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ trong du lịch nhằm giúp đội ngũ nhân viên phục vụ có thể sử dụng thành thạo các công nghệ, thiết bị, phương tiện hiện đại trong phát triển sản phẩm du lịch như: xe vượt địa hình trên cát, khinh khí cầu, tàu lặn mini ngắm san hô, dù lượn, công nghệ 3R, robot lễ tân... trong các dịch vụ du lịch.

Ba là, cần kết hợp ứng dụng công nghệ số hóa, công nghệ thực tế ảo với các công nghệ khác hỗ trợ cho du lịch như xây dựng nền tảng App du lịch thông minh, trí tuệ nhân tạo và các tiện ích trong thanh toán... điều này sẽ mang đến nhiều cơ hội cho Ngành du lịch Bình Thuận phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù cho tỉnh nhà.

5.7. Chính sách về quản lý du lịch

Kết quả Yếu tố quản lý du lịch xác định là có ảnh hưởng lớn đến phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tại tỉnh Bình Thuận. Có 4 thành phần cấu thành quản lý du lịch như sau: Đội ngũ quản lý chuyên ngành; Đội ngũ quản lý theo lãnh thổ chuyên trách du lịch; Các quy định quản lý chuyên ngành du lịch; Số vụ vi phạm các quy định quản lý du lịch tại điểm đến. Một trong những yếu tố tạo nên chất lượng sản phẩm du lịch đó chính là công tác quản lý tại các khu, điểm du lịch; công tác quản lý tốt sẽ tạo ra sản phẩm du lịch tốt. Do đó, để quản lý tốt nội dung này, địa phương cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, kiên toàn các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; có quy chế phân công, phối hợp rõ ràng và nâng trách nhiệm của chính quyền cơ sở (xã, phường, thị trấn) trong quản lý nhà nước về du lịch. Tỉnh cần phối hợp với Tổng cục Du lịch nghiên cứu đề xuất mô hình Ban quản lý Khu du lịch phù hợp.

Thứ hai, Nâng chất lượng hoạt động của cơ quan chuyên môn, tham mưu về Du lịch của tỉnh, huyện, thị, thành phố.

Thứ ba, củng cố, kiện toàn và thành lập mới các Ban quản lý khu du lịch, điểm du lịch, nhất là Khu du lịch Quốc gia Mũi Né.

Thứ tư, làm tốt công tác Quy hoạch và quản lý quy hoạch là một trong những khâu quản lý quan

trọng để phát triển du lịch nói chung trong đó có phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

Thứ năm, quảng bá và xúc tiến du lịch, dành kinh phí và nguồn nhân lực thực hiện.

Thứ sáu, cần tập trung bảo vệ cảnh quan, tài nguyên môi trường, giữ gìn, phát huy giá trị điểm đến; đồng thời, tang cường quản lý hoạt động du lịch, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách; tang cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý hoạt động du lịch.

5.8. Chính sách về môi trường du lịch

Khách du lịch quốc tế và nội địa đến tham quan, du lịch tại Bình Thuận luôn quan tâm đến môi trường điểm đến. Theo đó, môi trường du lịch có 8 thành phần như sau: Du khách rất chú trọng đến chất lượng môi trường không khí tại điểm đến; Chất lượng môi trường nước; Chất lượng môi trường sinh thái; Điều kiện về khí hậu – thời tiết (mưa, gió... có ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động du lịch không); Điều kiện thủy văn (các dòng chảy của nước, độ cao sóng biển... đảm bảo an toàn cho du khách); Điều kiện sinh thái: Không có sinh vật nguy hiểm, độc hại; Môi trường an ninh (đảm bảo không ảnh hưởng đến sự an toàn của khách); Môi trường giao tiếp cộng đồng (sự thân thiện của cộng đồng địa phương trong giao tiếp với khách du lịch). Do vậy, để nâng cao chất lượng môi trường du lịch, qua đó phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bình Thuận, các cấp, các ngành có liên quan tại Bình Thuận cần tập trung giải quyết các vấn đề sau:

Một là, chú trọng xây dựng một môi trường chính trị ổn định, không để xảy ra bất kỳ một xung đột nào tại điểm du lịch Bình Thuận. Các cấp, các ngành thương xuyên tuyên truyền, cần giáo dục người dân ý thức tôn trọng và bảo vệ pháp luật, qua đó giúp người dân hiểu việc tôn trọng và bảo vệ pháp luật là vấn đề then chốt, quyết định đến sự phát triển du lịch tại địa phương mình.

Hai là, ngành Du lịch cần kết hợp với các ngành công an, quân đội... đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm, đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách khi họ tham quan, du lịch tại Bình Thuận. Cần giáo dục người dân ý thức tốt về đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương mình, đảm bảo tốt nhất an ninh, an toàn cho du khách...

Ba là, Chính quyền địa phương phải thường xuyên kiểm tra, đảm bảo an ninh trật tự môi trường nơi cư dân đang sinh sống và kinh doanh du lịch; Xây dựng cơ chế và chính sách trong việc quy hoạch cho người dân bán hàng rong tập trung tại một điểm bán hàng cố định, nhằm hạn chế nạn xâm chiếm lòng lề đường, chèn ép du khách....

Bốn là, Tuyên truyền cho cư dân hiểu biết Pháp luật Bảo vệ môi trường, đồng thời thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở người dân, các doanh nghiệp du lịch, du khách... nhận thức được bảo vệ môi trường du lịch là nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Phải chú trọng bảo vệ, bảo tồn, nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên, nhằm đảm bảo sức khỏe lâu dài và duy trì sự sống của các hệ sinh thái tại môi trường đó.

Năm là, ngành Du lịch cần mở những lớp nghiệp vụ du lịch, đào tạo, giáo dục cư dân điểm đến biết cách thể hiện đón tiếp nồng nhiệt, cởi mở của mình đối với du khách, đặc biệt là khách quốc tế. Đồng thời, các cư dân luôn sẵn sàng chào đón du khách khi họ đến tham quan/ du lịch tại địa phương của mình, tạo bầu không khí thân thiện, chân tình, tạo cảm giác thật ấm áp, làm cho du khách phương xa cảm nhận như đang sống tại quê hương của họ.

Sáu là, trong việc dựa vào các nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên như sóng biển, sông, hồ, núi, rừng... để xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, cần chú trọng các điều kiện về khí hậu, thời tiết, đặc điểm hệ sinh thái... tại các điểm du lịch, phải đảm bảo tốt nhất sự an toàn tuyệt đối cho du khách ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Liu Q. (2018). Review of Research on Characteristic Tourism Resources Exploitation in Sichuan Province. *Journal of Resources and Ecology*, 9(5), 471-476.
2. Drita K. and Albana G. (2011). The Special Interest Tourism Development and the Small Regions. *TUR-IZAM*. 15(2), 77-89.
3. Maria G. A. M.-V., Juan M. A.-F., & Luis A.-H. (2011). Classification of various forms of Tourism. Economic Science Series. *Annals of the University of Oradea*. 25(2). 100-108.
4. Minh V. L. (2016). Researching and developing special tourism products in Red River Delta region. *Research and Development Journal*, 5(6), 6-20.
5. Hiệp H. T. (2015). Link to develop special green tourism products - Mekong River World. Proceedings of the National Workshop: Linking the development of green tourism in the Mekong Delta, Vietnam, 19-25.
6. Thong V. T. (2018). *Special tourism products: Scientific and practical basis for developing special tourism products in Hau Giang, Vietnam*, National Science Conference, Vietnam, 56-65.
7. Hair J. F., Black W. C., Babin B. J., Anderson R. E. and Tatham R. I. (2006). *Multivariable Data Analysis*. Upper Saddle River, NJ: Prentice-Hall.
8. Phạm Trung Lương (2007). Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù để nâng cao sức cạnh tranh của du lịch Việt Nam. *Tạp chí Du lịch Việt Nam*, số 8/2007.
9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Thuận (2016, 2017, 2018, 2019). *Báo cáo tình hình hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh*.
10. Trần Tiến Khai (2012), *Phương pháp nghiên cứu kinh tế kiến thức cơ bản*, Trường Đại học Kinh tế, Thành phố Hồ Chí Minh. NXB Lao động Xã hội.
11. Lê Văn Minh (2016). *Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù vùng Đồng Bằng sông Hồng*, Viện Nghiên cứu phát triển du lịch.

12. Trương Sỹ Quý (2003). *Phương hướng và một số giải pháp để đa dạng hóa loại hình và sản phẩm du lịch ở Quảng Nam Đà Nẵng*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015; 2016; 2017; 2018; 2019). *Báo cáo hoạt động kinh doanh du lịch tỉnh Bình Thuận các năm từ năm 2015 đến năm 2019*.
14. Nguyễn Đình Thọ & Nguyễn Thị Mai Trang (2011), *Nghiên cứu khoa học Marketing, Ứng dụng mô hình cấu trúc tuyến tính SEM*, NXB Lao động xã hội. Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Trần Văn Thông (2018), *Sản phẩm du lịch đặc thù - Cơ sở khoa học và thực tiễn và bài học kinh nghiệm cho phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh Hậu Giang*, Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia.
16. Tổng cục Du lịch Việt Nam (2016), *Đề án Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, Định hướng đến năm 2030*.
17. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức.

Ngày nhận bài: 4/9/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 14/9/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 24/9/2020

Thông tin tác giả:

ThS. HOÀNG THANH LIÊM

NCS Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH)

A STUDY ON THE DEVELOPMENT OF SPECIFIC TOURISM PRODUCTS IN BINH THUAN PROVINCE

● Postgraduate student, Master. **HOANG THANH LIEM**
Ho Chi Minh City University of Technology

ABSTRACT

This study aims to systematize the theoretical basis of specific tourism products, establish a theoretical model for the development of specific tourism products of destination and develop a research model of factors affecting the development of specific tourism products for Binh Thuan Province. This study also determines the impact level of each factor affecting the specific tourism product development in Binh Thuan Province, thereby proposing policy implications for the provincial authorities to develop their provincial specific tourism products and improve the competitiveness of their destinations.

Keywords: Specific tourism products of Binh Thuan Province, tourism product development model for Binh Thuan Province.